

HC-I604A
536.01.731

HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG VÀ BẢO DƯỠNG BẾP

HÄFELE

THIẾT BỊ NÀY CHỈ ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG GIA ĐÌNH. NHÀ SẢN XUẤT SẼ KHÔNG CHỊU BẤT CỨ TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CÁC THƯƠNG TÍCH, THIẾT HẠI DO VIỆC LẮP ĐẶT KHÔNG ĐÚNG HAY SỬ DỤNG KHÔNG PHÙ HỢP.

Nhà sản xuất cam kết sản phẩm này đáp ứng tất cả các yêu cầu thiết yếu với vật liệu điện áp thấp quy định trong chỉ thị Châu Âu 2006/95/EEC ngày 12 tháng 12 năm 2006 và tương thích điện từ như quy định trong chỉ thị Châu Âu 2004/108/EEC ngày 15/12/2004.

Nguyên tắc hoạt động (Hình 1)

Bếp tận dụng được toàn bộ các thuộc tính điện từ của hầu hết các loại dụng cụ nấu ăn.

Cuộn dây (cảm ứng) sản sinh ra trường điện từ được vận hành và điều khiển bởi một mạch điện tử.

Nhiệt được truyền tới thực phẩm thông qua dụng cụ nấu ăn.

Quá trình nấu sẽ diễn ra như mô tả dưới đây:

- Giảm thiểu tối đa sự hao nhiệt (hiệu suất cao)
- Hệ thống sẽ tự động dừng khi nồi bị di chuyển hoặc thậm chí chỉ vừa nhắc ra khỏi bếp.
- Mạch điện tử đảm bảo tính linh hoạt tối đa và hiệu chỉnh tốt.

(Hình 1)

- 1 Dụng cụ nấu ăn
- 2 Bộ phận cảm ứng từ
- 3 Trường điện từ
- 4 Cuộn cảm ứng từ
- 5 Mạch điện tử
- 6 Nguồn cấp điện

Hướng dẫn sử dụng (Hình 2)

- 1 Nút Bật/Tắt nguồn
- 2 Cảm biến trượt
- 3 Nút nguồn
- 4 Nút khóa
- 5 Đèn LED báo hiệu Bật/Tắt
- 6 Đèn LED báo hiệu thanh trượt
- 7 Đèn LED báo hiệu khóa
- 8 Hiển thị vùng nóng và cài đặt
- 9 Vùng nấu đang được kích hoạt

Lắp đặt

Toàn bộ hoạt động liên quan tới việc lắp đặt (kết nối điện) phải do kỹ thuật viên có chuyên môn, hoặc đã qua đào tạo và có chứng nhận của Häfele thực hiện theo các quy định hiện hành. Xem phần liên quan tới lắp đặt để biết các hướng dẫn cụ thể.

Điều khiển thanh trượt hệ chức năng cảm ứng

Thanh trượt: Công nghệ cảm biến của bộ phận điều khiển thanh trượt theo thiết kế mới cho phép điều chỉnh mức độ nấu (từ 1 đến 9) và thời gian (từ 1 đến 99) bằng cách chạm và di đầu ngón tay trên vùng quy định. Di sang bên phải để tăng và di sang bên trái để giảm giá trị tương ứng.

Ngoài ra, cũng có thể trực tiếp chọn giá trị xác định ngay trên vùng thanh trượt.

Bảng Điều khiển BẬT/TẮT cảm ứng

Sau khi kết nối với nguồn cấp chính, bảng điều khiển cảm ứng mất 1 giây để khởi động. Sau khi thiết lập lại, toàn bộ màn hình hiển thị và đèn LED nhấp nháy trong 1 giây. Sau 1 giây, tất cả đèn LED và màn hình hiển thị sẽ trở lại chế độ tắt.

Giờ đây, có thể BẬT bảng điều khiển cảm ứng bằng cách nhấn phím 1 “ON/OFF”. Màn hình hiển thị sẽ hiện giá trị “0”. Biểu tượng cảnh báo có thể xuất hiện tại các khu vực nấu quá nóng [H] được hiển thị luân phiên với [0] và đồng thời với điểm hiển thị. Các điểm hiển thị ở phía trên cùng của màn hình hiển thị nhấp nháy sau mỗi giây (0,5 giây tắt, 0,5 giây bật). Dòng điện vẫn duy trì tình trạng được kích hoạt trong 20 giây. Nếu không lựa chọn chế độ nấu hoặc giới hạn thời gian trong giai đoạn này, dòng điện sẽ tự động thiết lập lại về chế độ TẮT sau khi phát ra tín hiệu âm thanh.

Chỉ có thể bật bảng điều khiển bằng cách bấm phím nguồn. Trong trường hợp bấm thêm một phím khác (đơn lẻ hoặc cùng lúc với phím nguồn), bảng điều khiển sẽ không được bật.

Trong trường hợp “Chức năng khóa an toàn trẻ em” hoạt động khi NGUỒN BẬT, toàn bộ màn hình hiển thị vùng nấu sẽ hiện chữ “L” có nghĩa là ĐÃ KHÓA. Các biểu tượng cảnh báo có thể xuất hiện tại các khu vực nấu quá nóng [H] được hiển thị luân phiên với biểu tượng chữ [L] (H-ON = 0,5 giây, L-ON=1,5 giây).

Bấm phím ON/OFF “1” trên bảng điều khiển ở trạng thái BẬT, có thể tắt tính năng Điều khiển Cảm ứng bất kỳ lúc nào. Chế độ này cũng được áp dụng đối với các chức năng điều khiển bị khóa (khóa khi có trẻ em). Phím ON/OFF luôn luôn được ưu tiên với chức năng TẮT NGUỒN.

Tắt tự động

Bảng điều khiển cảm ứng chuyển trạng thái từ ON sang OFF sau 20 giây, với điều kiện khu vực nấu không được kích hoạt hoặc không nhấn phím chọn nào trong thời gian đó.

Trong trường hợp đã chọn vùng nấu (với giai đoạn nấu ở trạng thái “0”), tổng thời gian tắt tự động gồm thời gian hủy chọn trong 10 giây và thời gian tắt nguồn trong 10 giây.

BẬT/TẮT khu vực nấu

Trong trường hợp bảng điều khiển cảm ứng ở trạng thái ON, có thể chọn khu vực nấu bằng cách chạm vào màn hình hiển thị riêng (Chọn – Bộ cảm biến “8”). Màn hình hiển thị tương ứng thay đổi về dạng chấm sáng giữ nguyên và hiển thị biểu tượng “0” thay vì biểu tượng chữ “H” – trong trường hợp khu vực nấu quá nóng. Khi khu vực nấu khác hiển thị, chấm hiển thị tắt.

Chọn mức nấu bằng cách sử dụng vùng Thanh trượt. Từ đó bật khu vực nấu tương ứng. Mức nấu bắt đầu từ “0” (bên trái) cho đến mức “9” (bên phải).

Đầu tiên, đặt nồi/chảo lên khu vực nấu đã chọn. Nếu nồi/chảo không được đặt lên bếp, hệ thống sẽ không thể kích hoạt chức năng nấu ở khu vực tương ứng.



Tắt một khu vực nấu riêng biệt

Có thể tắt một khu vực nấu riêng biệt bằng cách chọn và thiết lập mức nấu về [0]. Trong trường hợp có tín hiệu cảnh báo khu vực nấu còn nóng [H], biểu tượng này sẽ hiển thị luân phiên với biểu tượng [0] và đồng thời với điểm hiển thị.

Sau khi bảng điều khiển cảm ứng Tắt, màn hình hiển thị có màu đen tương ứng, biểu tượng [H] xuất hiện cảnh báo khu vực nấu quá nóng.

Tắt toàn bộ khu vực nấu

Có thể tắt toàn bộ khu vực nấu ngay lập tức bằng cách sử dụng nút ON/OFF. Biểu tượng [H] có thể xuất hiện trên tất cả khu vực nấu còn nóng. Màn hình hiển thị của các khu vực nấu khác vẫn có màu đen.

Các mức công suất

Nguồn điện của khu vực nấu được điều chỉnh ở 9 mức công suất khác nhau; mức tương ứng được hiển thị từ ([1] tới [9]) thông qua bảng hiển thị 7 phân đoạn bằng đèn LED.

Bộ phận chia mức công suất này nằm trong vùng nấu phía trước và bên trái của bếp, khi chọn mức công suất 9 và sau 30 phút hoạt động, công suất sẽ giảm nhẹ nhằm đảm bảo an toàn. Trong trường hợp yêu cầu công suất cao hơn, chọn mức gia tăng ("P").

Đun sôi tự động (tùy chỉnh)

A Khi chức năng đun sôi tự động được kích hoạt, công suất khu vực nấu được bật tới 100% trong một khoảng thời gian tùy thuộc vào mức công suất đun sôi đã chọn. Ngay khi thời gian đun sôi hết, công suất đun sôi đã chọn trước có hiệu lực trở lại.

Quy trình kích hoạt chức năng đun sôi tự động:

Bật bảng điều khiển và chọn khu vực nấu. Sau khi cài đặt công suất nấu ở mức "9", kích hoạt chức năng đun sôi tự động bằng cách nhấn phía bên phải bộ cảm biến thanh trượt. Biểu tượng "A" xuất hiện ngay sau đó.

Tiếp theo chọn công suất đun sôi theo yêu cầu thông qua bộ phận thanh trượt cảm ứng. Biểu tượng "A" hiển thị sau 3 giây sau khi nhấn nút nhấp nháy luân phiên với mức công suất đun sôi ("A" xuất hiện trong 500m giây, công suất đun sôi xuất hiện trong 1,5 giây).

Công suất đun sôi có thể thay đổi trong vòng 15 giây sau khi kích hoạt mà không cần tắt chức năng tăng tốc đun sôi. Do đó, khu vực nấu phải được chọn và khu vực nấu liên quan sẽ được chọn sau đó.

Trong trường hợp chọn sau 15 giây, công suất đun sôi có thể được thiết lập ở mức nhỏ hơn; chức năng đun sôi tự động tắt.

Có thể chọn mức công suất đun sôi cao hơn; việc này dẫn đến thời gian đun sôi được thiết lập tự động đồng thời với công suất đun sôi hiện đang được chọn.

Chức năng gia nhiệt nhanh

Sau khi chọn khu vực nấu tương ứng, chức năng gia nhiệt nhanh có thể được chọn trực tiếp bằng cách nhấn nút "3". Với chức năng này, tất cả các vùng nấu nhất định có thể nhận được một nguồn công suất điện trên công suất danh định. Nếu vùng nấu đã định được kích hoạt bộ tăng áp, màn hình hiển thị ký hiệu "P". Thời gian hoạt động của chức năng gia nhiệt nhanh giới hạn đến 5 phút để bảo vệ dụng cụ nấu ăn. Sau khi bộ tăng áp tự động ngắt, vùng nấu tiếp tục hoạt động ở mức công suất "9". Chức năng gia nhiệt có thể được kích hoạt lại sau vài phút.

Trong trường hợp nồi/chảo được nhắc ra khỏi vùng nấu trong quá trình gia nhiệt, chức năng này có thể vẫn tiếp tục được kích hoạt và thời gian gia nhiệt vẫn tiếp tục được tính.

Nhiệt dư

Chức năng này nhằm tính toán xác định khoảng thời gian vùng nấu vẫn còn nhiệt dư sau khi nấu và ngắt mà có thể gây bỏng nếu chạm phải.

Trạng thái được tính toán phụ thuộc vào:

- Tầng công suất được chọn ("0" bis "9")
- Thời gian Rơ le Bật/ Tắt.

Hiển thị lượng nhiệt dư ở mỗi khu vực vẫn đang nấu cho tới khi nhiệt độ tính toán nhỏ hơn + 60 °C.

Chế độ tắt tự động (Giới hạn thời gian hoạt động)

Thời gian nấu tối đa sẽ được xác định đối với mỗi khu vực nấu được kích hoạt. Thời gian nấu tối đa phụ thuộc vào mức nấu được chọn. Sau khi hết thời gian nấu tối đa, khu vực nấu sẽ tự động tắt.

Mỗi điều chỉnh trạng thái khu vực nấu (thay đổi mức nấu, v.v...) sẽ thiết lập lại thời gian nấu giảm dần tới giá trị khởi động ban đầu.

Chức năng thiết lập thời gian được ưu tiên hơn so với giới hạn thời gian khi nấu ở công suất cao.

Ngăn ngừa tình trạng khởi động ngoài ý muốn

Hệ thống điện tử sẽ tự động ngắt trong trường hợp sử dụng liên tục các nút xác định trong 10 giây. Bảng điều khiển sẽ phát ra tín hiệu âm thanh trong 10 giây trực trặc (thời gian: 1000m giây, 500m giây ON) và ký hiệu báo lỗi "E R 0 3" nhấp nháy trên màn hình hiển thị (0,5 giây Bật, 0,5 giây Tắt). Nếu chức năng khởi động liên tục vượt quá 10 giây, chỉ ký hiệu báo lỗi "ER 03" xuất hiện nhấp nháy trong trường hợp trực trặc xảy ra và được xác định. Trong trường hợp vùng nấu ở mức công suất "nóng", biểu tượng [H] nhấp nháy luân phiên với ký hiệu báo lỗi (0,5 giây ký hiệu báo lỗi, 0,5 giây biểu tượng "H").

Việc nước dính trên mặt kính không phải luôn là nguyên nhân dẫn đến việc kích hoạt một nút nhất định và có thể không được phát hiện. (Sau khi lau sạch mặt kính phía trên các nút, tất cả các nút đều ở trong trạng thái sẵn sàng hoạt động ngay tức thì).

Nếu không có vùng nấu nào được chọn trong vòng 20 giây sau khi nhấn nút BẬT NGUỒN, bảng điều khiển sẽ trở về trạng thái OFF (màn hình hiển thị màu đen).

Phím khóa

Việc khởi động phím khóa – phím "4" trong trạng thái kích hoạt hoặc chờ - có chức năng khóa bàn phím và đèn LED phím khóa "7" bật sáng. Thời gian kích hoạt phím khóa phải được xem xét. Bảng điều khiển tiếp tục hoạt động ở chế độ thiết lập, tuy nhiên không có phím nào hoạt động, trừ phím khóa hoặc phím bật/tắt "1".

Có thể chuyển phím bật/tắt sang trạng thái OFF (tắt) “1” khi đang trong điều kiện khóa. Đèn LED báo phím khóa “7” tắt dần khi tắt bếp. Chức năng phím khóa gồm cả đèn LED được kích hoạt lại khi bật bếp (trong chế độ chờ 10 giây) cho đến khi ngừng kích hoạt bằng cách kích hoạt lại phím khóa. Không thể kích hoạt hoặc ngắt chức năng phím khóa trong khi bếp đang ở chế độ tắt.

Khi bộ phận hẹn giờ thiết lập sẵn hết thời hạn, chuông báo hẹn giờ tương ứng có thể được xác nhận bằng cách kích hoạt bất kỳ phím nào mà không cần bật bảng điều khiển.

Việc khởi động lại phím khóa trong chế độ chờ hoặc chế độ hoạt động sẽ kích hoạt bàn phím và đèn LED báo phím khóa sẽ tắt dần. Tất cả các phím cảm biến có thể hoạt động lại bình thường.

Phản hồi âm thanh (còi báo)

Các hoạt động sau đây xảy ra trong khi bảng điều khiển cảm ứng hoạt động được phản hồi thành âm thanh nhờ vào một còi báo:

Âm đơn, ngắn khi kích hoạt thường xuyên một phím.

Âm liên tục, dài hơn khi sử dụng liên tục các phím trong một thời gian dài (≥ 10 giây)

Hết thời gian hẹn giờ

Chức năng hẹn giờ (tùy chọn)

Chức năng hẹn giờ có hai loại:

- Hẹn giờ độc lập từ 1 đến 99 phút: Có tín hiệu âm thanh báo thời gian. Chỉ có thể kích hoạt chức năng này khi không có vùng nấu nào đang hoạt động (mọi mức nấu đều về 0). Nếu chức năng hẹn giờ được áp dụng để ngắt vùng nấu (xem chức năng hẹn giờ vùng nấu), thì bảng điều khiển trước tiên phải được tắt (cảm biến nguồn) và bật lại.

- Hẹn giờ vùng nấu từ 1 đến 99 phút: Chức năng này chỉ có thể được kích hoạt khi nấu (mức công suất < 0 ; chấm hiển thị). Có tín hiệu âm thanh báo thời gian, 4 vùng nấu có thể được cài đặt thời gian hẹn giờ khác nhau.

Thiết lập giá trị khi hẹn giờ:

Bằng cách điều chỉnh bộ phận thanh trượt.

Trước tiên, điều chỉnh hàng đơn vị đầu tiên và sau đó đến hàng chục.

Trong vòng 10 giây sau khi điều chỉnh chữ hàng chục, giá trị có thể được thiết lập lại. (Chấm sáng hiển thị trên màn hình hiển thị hẹn giờ và trong trường hợp hẹn giờ khu vực nấu riêng biệt có đèn LED nhấp nháy).

Trong trường hợp hiển thị giá trị hẹn giờ chủ động, giá trị hẹn giờ có thể được thiết lập tới [0] trực tiếp bằng cách nhấn [0] trên vị trí thanh trượt cảm ứng (bên trái).

Bật chức năng hẹn giờ chủ động:

Chức năng hẹn giờ có thể được bật bằng cách thiết lập giá trị tới 0.

Hẹn giờ độc lập được kích hoạt bằng cách kích đúp vào phím nguồn “1”

Hẹn giờ độc lập:

Khi bộ điều khiển đã được bật (mọi màn hình hiển thị vùng nấu hiện giá trị [0]), chức năng hẹn giờ độc lập có thể được kích hoạt bằng cách nhấn phím chọn hẹn giờ. Màn hình hẹn giờ hiện “00”.

Chấm hàng thập phân trên màn hình hẹn giờ nhấp sáng. Chức năng hẹn giờ sẽ tắt sau 10 giây (màn hình hiển thị chuyển màu đen) nếu không có lựa chọn thiết lập nào. Trong trường hợp giá trị hẹn giờ được thiết lập mà không kích hoạt vùng nấu trong vòng 10 giây, màn hình hiển thị vùng nấu sẽ ngắt (đồng thời rơ le ngắt). Các tín hiệu cảnh báo vùng nấu nóng [H] có thể hiển thị liên tục.

Sau khi chức năng hẹn giờ được chọn (chấm hiển thị sáng trong 10 giây), giá trị hẹn giờ có thể được thiết lập. Giá trị hẹn giờ có thể được cài đặt trong khoảng từ 0 đến 99 phút theo từng bước và thông qua bộ phận thanh trượt cảm ứng.

Ngay sau khi giá trị hẹn giờ được thiết lập, sẽ bắt đầu đếm ngược cho tới giá trị cài đặt cuối cùng. Chức năng hẹn giờ được tự động loại bỏ sau 10 giây và màn hình hiển thị giá trị hẹn giờ. Sau khi hết thời gian hẹn giờ, có tín hiệu âm báo và màn hình hẹn giờ nhấp nháy ký hiệu “00”.

Tín hiệu âm báo kết thúc

- sau 2 phút và/hoặc

- sau khi thao tác nhấn bất kỳ phím khác

Sau đó màn hình bộ hẹn giờ dừng nhấp nháy và tắt. Tín hiệu cảnh báo vùng nấu nóng [H] có thể xuất hiện liên tục.

Nhấn phím ON/OFF “1”, bộ điều khiển có thể được chuyển từ “chế độ hẹn giờ hoàn toàn” sang vùng nấu bất kỳ lúc nào – mà có hoặc không kích hoạt chức năng hẹn giờ độc lập.

Chuyển bảng điều khiển cảm ứng về chế độ hoạt động với chức năng hẹn giờ độc lập chủ động, chức năng hẹn giờ được chọn trước tiên (chấm hàng thập phân trên màn hình hiển thị hẹn giờ nhấp sáng). Sau khi chọn vùng nấu, chấm hàng thập phân biến mất trên màn hình hiển thị hẹn giờ và chấm sáng cố định trên màn hình hiển thị vùng nấu sẽ nhấp sáng. Khi tắt bộ điều khiển bằng phím ON/OFF “1”, chức năng hẹn giờ độc lập – nếu vẫn đang hoạt động – cũng sẽ tắt.

Lập trình chức năng hẹn giờ riêng cho vùng nấu

Bật bảng điều khiển cảm ứng có thể thiết lập thời gian hẹn giờ cho vùng nấu cụ thể.

Kích hoạt vùng nấu (công suất vùng nấu > 0) sau khi chọn chế độ hẹn giờ (trong vòng 10 giây), giá trị hẹn giờ có thể được xác định cho vùng nấu dưới dạng chức năng tắt. Đèn LED xung quanh chức năng hẹn giờ “9” hiển thị vùng nấu mà chức năng hẹn giờ áp dụng.

Sau khi chọn chức năng hẹn giờ, đèn LED nhấp nháy và chấm sáng trên màn hình hiển thị hẹn giờ sáng. Trong trường hợp chọn vùng nấu ngay sau đó, chấm sáng sẽ tắt và đèn LED ngừng nhấp nháy.

Khi chuyển từ vùng nấu này sang vùng nấu khác, màn hình hiển thị hẹn giờ cho biết giá trị hẹn giờ hiện tại của vùng nấu tương ứng. Giá trị thiết lập hẹn giờ cho các vùng nấu khác có thể chủ động. Có thể cần thiết lập thêm với chức năng hẹn giờ độc lập.

Trong trường hợp có trên một chức năng hẹn giờ hoạt động, màn hình hiển thị sẽ cho biết giá trị hẹn giờ thấp nhất (sau 10 giây thời gian hủy chọn).

Sau khi hết thời gian, có tín hiệu âm báo phát ra và màn hình hiển thị “00”. Đèn LED hẹn giờ đồng thời nhấp nháy sáng. Vùng nấu đã chọn sẽ ngắt, giá trị “0” hiển thị và vùng nấu được chọn tự động. Sau 10 giây (thời gian hủy chọn) ký hiệu “H” hiển thị trên vùng nấu nóng. Nếu không, có sẽ có ký hiệu “0”.

Tín hiệu âm báo và đèn LED nhấp nháy của bộ hẹn giờ vùng nấu tắt:

- sau 2 phút và/hoặc

- sau khi thao tác nhấn bất kỳ phím nào khác

Sau đó màn hình hiển thị bộ hẹn giờ sẽ tắt và vùng nấu trở về trạng thái chưa được lựa chọn.

Chức năng hoạt động của bộ hẹn giờ riêng cho vùng nấu cũng tương tự bộ hẹn giờ độc lập.

Trong trường hợp chức năng hẹn giờ được thiết lập riêng cho một vùng nấu cụ thể, giới hạn thời gian hoạt động tùy thuộc vào giá trị hẹn giờ và không phải là giá trị theo bảng tiêu chuẩn.

Thận trọng

- Để các vật có từ tính ra xa khi đang sử dụng bếp (thẻ tín dụng, đĩa mềm, máy tính...)

- Không sử dụng lá nhôm hoặc đặt thực phẩm bọc lá nhôm trực tiếp lên bếp.

- Không đặt vật bằng kim loại như dao, nĩa, muỗng, và nắp đậy lên mặt bếp vì đây là những dụng cụ có khả năng dẫn nhiệt tốt

- Khi nấu ăn bằng chảo chống dính mà không có thêm gia vị, không để thời gian làm nóng vượt quá 1 - 2 phút

- Khi nấu thực phẩm dễ dính, bắt đầu bằng mức điện nhỏ và sau đó tăng dần dần trong quá trình khuấy

- Sau khi nấu xong, tắt bếp bằng bảng điều khiển

(Giảm về "0") và đừng lệ thuộc vào cảm biến chảo

- Nếu bề mặt bếp bị hỏng, ngay lập tức ngắt kết nối giữa bếp và nguồn để phòng tránh khả năng bị điện giật

- Không bao giờ sử dụng thiết bị vệ sinh bằng hơi nước để vệ sinh bếp

- Những người bị suy giảm năng lực hành vi thể chất hoặc tinh thần (bao gồm cả trẻ em) không phù hợp sử dụng thiết bị này hoặc những người không có kinh nghiệm hoặc hiểu biết về thiết bị nếu không có sự giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng bếp bởi người giám hộ.

- Trẻ em phải được giám sát để đảm bảo không chơi đùa xung quanh thiết bị.

Nồi nấu (Hình 3)

- Nồi nấu hút từ tính là nồi nấu phù hợp với bếp từ.

- Tốt nhất nên dùng loại nồi đã biệt phù hợp với bếp từ.

- Nồi có đáy dày và bằng phẳng.

- Nồi có đường kính bằng với đường kính khu vực nấu trên bếp sẽ đảm bảo tận dụng tối đa điện năng.

- Nồi có đường kính nhỏ hơn sẽ làm giảm khả năng tận dụng điện năng, nhưng không gây thất thoát năng lượng. Tuy nhiên chúng tôi vẫn khuyến nghị không nên sử dụng nồi có đường kính nhỏ hơn 10 cm.

- Nồi bằng thép không gỉ với nhiều lớp hoặc đáy bằng thép không gỉ đặc biệt thích hợp với bếp từ.

- Đáy nồi bằng gang thích hợp hơn đáy nồi bằng sứ để tránh làm xước mặt pyroceram của bếp.

- Chúng tôi khuyến cáo không sử dụng nồi bằng thủy tinh, sứ, đất, đồng hoặc thép phi từ tính.

Bảo dưỡng (Hình 4)

Sử dụng mũi cạo để loại bỏ ngay lập tức các mảnh vụn giấy bạc, thực phẩm tràn, dầu mỡ văng, vết đường cháy và thực phẩm có lượng đường cao khỏi bề mặt bếp để tránh làm hỏng bếp.

Sau đó vệ sinh mặt bếp bằng khăn sạch và chất tẩy

rửa thích hợp rồi rửa lại bằng nước sạch và lau khô bằng khăn mềm. Không sử dụng bọt biển hoặc vải cứng để vệ sinh dưới bất kỳ trường hợp nào; cũng tránh sử dụng chất tẩy rửa hóa học mạnh như thuốc xịt lò nướng và thuốc tẩy

Hướng dẫn lắp đặt

Lắp đặt

Những hướng dẫn này dành cho kỹ thuật viên lắp ráp nhằm hướng dẫn cách lắp đặt, điều chỉnh và bảo dưỡng theo quy định và tiêu chuẩn hiện hành. Chỉ tiến hành lắp đặt khi thiết bị đã được ngắt kết nối khỏi nguồn điện.

Định vị (Hình 5)

Giá đỡ được thiết kế đặc biệt vừa với thiết bị như được thể hiện trong hình tương ứng. Phù theo đường chu vi khu vực đặt bếp nấu. Không lắp đặt bếp trên lò nướng, nếu muốn lắp đặt trên lò nướng, phải đảm bảo như sau:

- Lò nướng được trang bị hệ thống làm mát thích hợp.

- Không có tình trạng rò khí nóng từ lò nướng lên bếp.

- Trang bị cửa thông khí thích hợp như trong hình

(Hình 5)

1. Hình chiếu từ trước

2. Mặt trước

3. Khu vực lò nướng hoặc chạn bát

4. Đường thông khí

Kết nối điện (Hình 6)

Trước khi thực hiện đấu nối điện, đảm bảo rằng:

Mọi tính năng của thiết bị đều tuân thủ thông tin quy định trên bảng ma trận đặt ở mặt dưới cùng của khu vực hoạt động

- Thiết bị phù hợp với nối đất hiệu quả, theo tiêu chuẩn và theo luật áp dụng hiện hành.

- Quy trình nối đất tuân thủ quy định luật pháp

Nếu không có dây và/hoặc ổ cắm vào thiết bị, sử dụng vật liệu thẩm thấu phù hợp trong điều kiện nhiệt độ hoạt động theo quy định trên bảng ma trận. Trong mọi trường hợp, dây nối không được phép đạt tới nhiệt độ trên 50°C so với nhiệt độ môi trường xung quanh.

Chèn giữa hệ thống đi dây cố định một dụng cụ để ngắt kết nối với nguồn có tiếp xúc tách biệt giữa các cực và để ngắt kết nối hoàn toàn trong trường hợp quá áp theo danh mục III, phù hợp với quy tắc đi dây.

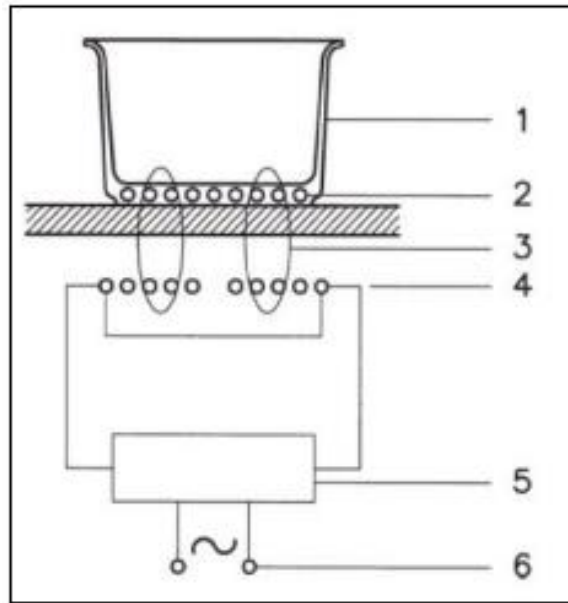
Phích cắm hoặc công tắc đa cực phải ở vị trí dễ dàng tiếp cận trên thiết bị được lắp đặt.

Thiết bị này được thiết kế không nhằm mục đích phục vụ chức năng hẹn giờ từ bên ngoài hoặc hệ thống điều khiển từ xa.

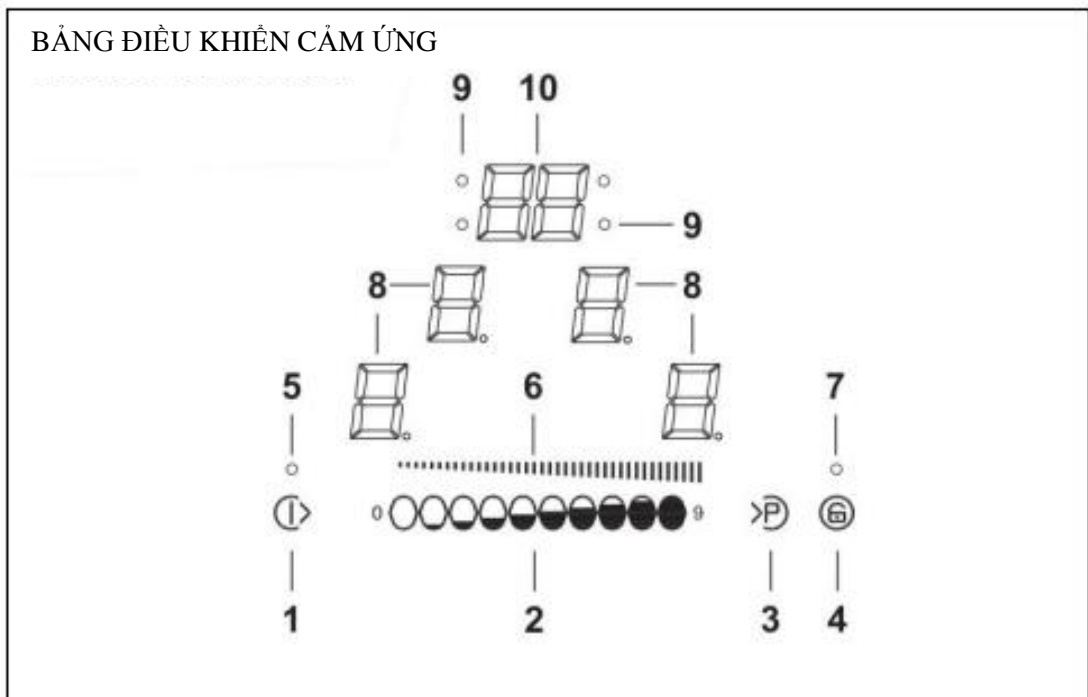
Nhà sản xuất không chịu bất cứ trách nhiệm gì trong trường hợp không tuân thủ các quy định nêu trên và các quy chuẩn phòng tránh sự cố, tai nạn.

Để phòng tránh mọi rủi ro, dây nguồn bị hỏng phải được chính nhà sản xuất, trung tâm dịch vụ được ủy quyền hoặc kỹ thuật viên có trình độ thay thế.

Hình 1.



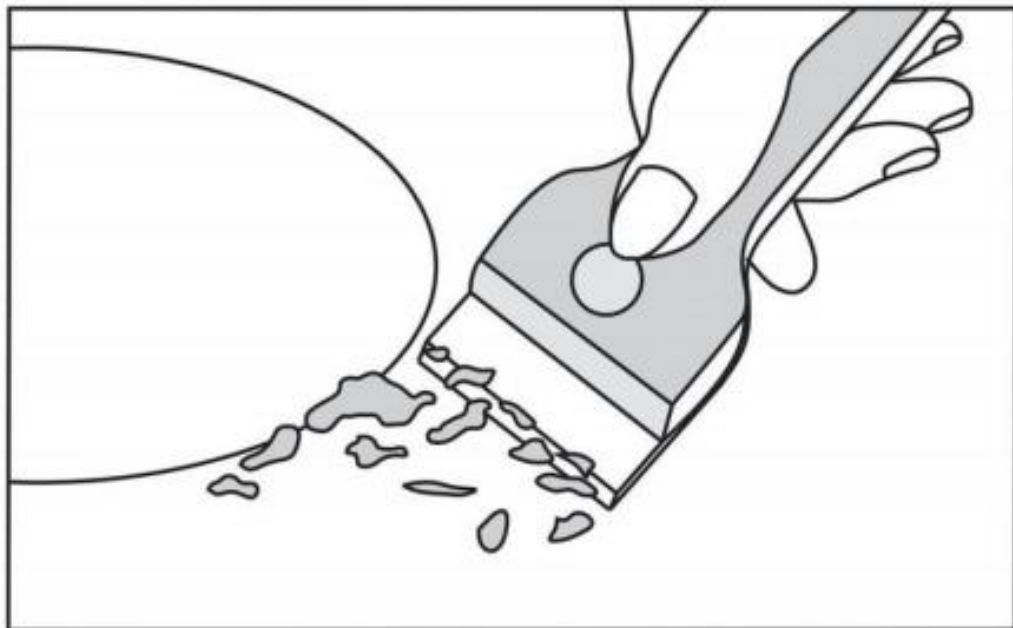
BẢNG ĐIỀU KHIỂN CẢM ỨNG



Hình 2.



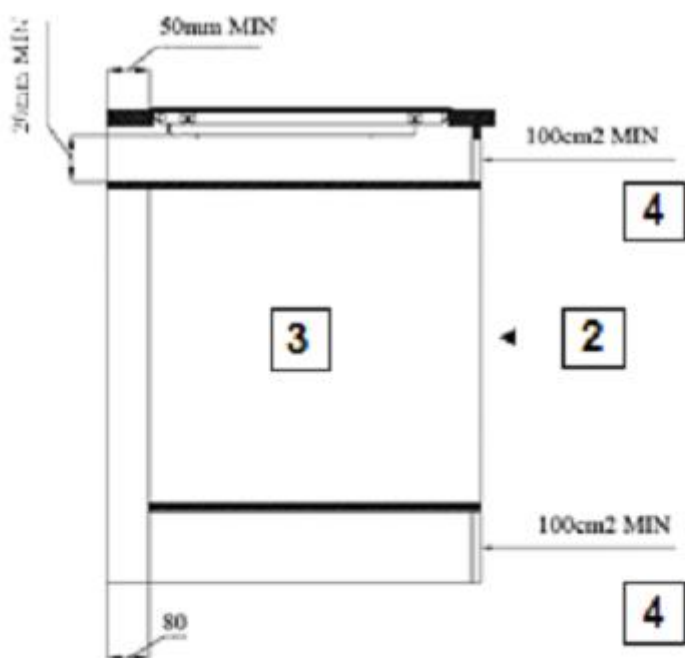
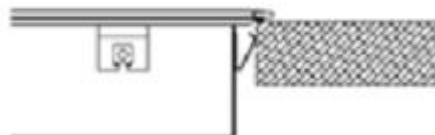
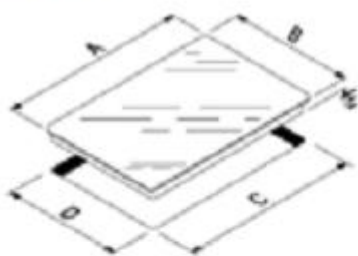
Hình 3



Hình 4

536.01.731

A	B	C	D	E
590	520	560	490	68



Hình 5

230V~

H05V2V2-F3G2.5*

1

2

3

4

5



L

N

GND

*Bei Gleichzeitigkeitsfaktor

* Xem xét các nhân tố bổ sung

Hình 6